

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tuấn Thịnh.

2. Ông Bùi Quang Uyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hà Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà D Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 225/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chảo Mùi P - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Tấn Láo T - Sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai - vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2018 và bản tự khai ngày 10/9/2018 cũng như tại phiên tòa, chị Chảo Mùi P trình bày: Chị và anh Tấn Láo T chung sống như vợ chồng từ đầu năm 2011, đến ngày 09/8/2012 anh chị mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T đi làm nhưng không chăm lo cho kinh tế gia đình, anh chi tiêu hoang phí, chửi bới vợ con, chị đã góp ý và khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Tháng 3/2018 chị đã nộp đơn ly hôn với anh T nhưng sau đó rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ gia đình nhưng từ đó đến nay anh T vẫn không thay đổi, vẫn chơi bời, không chăm lo gia đình. Bản thân chị xét thấy tình

cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tân Láo T.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có hai con chung là cháu Tân Văn D - Sinh ngày: 22/12/2011 và cháu Tân Thu T - Sinh ngày: 06/5/2014, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị P trình bày, vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có ý kiến trả lời về việc chị Chảo Mùi P xin ly hôn.

Đối với vụ án này Tòa án không hòa giải được về quan hệ hôn nhân, nuôi dưỡng chăm sóc con chung vì vắng mặt bị đơn. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa vì vậy việc xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật: về thủ tục Tố tụng dân sự, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và giải quyết trong thời hạn luật định.

Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng; Bị đơn đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xử cho chị Chảo Mùi P được ly hôn với anh Tân Láo T; xử giao cháu Tân Văn D và Tân Thu T cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; do chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết; tuyên án phí và quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Chảo Mùi P khởi kiện xin ly hôn với anh Tân Láo T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Chảo Mùi P và anh Tân Láo T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh T không quan tâm đến gia đình, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Khi mâu thuẫn xảy ra, anh T đã đi làm xa, thỉnh thoảng mới về nhà. Tại phiên tòa, chị P giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, do anh T vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị P cũng đã có đơn yêu cầu Tòa án làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để anh T được biết. Mâu thuẫn của vợ chồng chị P đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị P xin ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P xác nhận vợ chồng chị có hai con chung là cháu Tấn Văn D - Sinh ngày: 22/12/2011 và cháu Tấn Thu T - Sinh ngày: 06/5/2014. Hai cháu đều phát triển bình thường và đang do chị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, chị P đã có đơn xin xác nhận mức thu nhập của bản thân đảm bảo điều kiện nuôi con. Do anh T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, vì vậy cần giao cháu D và cháu Thanh cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Do chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị P trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;.

Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị P đã có đơn về việc nhất trí chịu toàn bộ lệ phí thông báo theo quy định và không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị P đã nộp đủ tiền lệ phí về việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự ; Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Chảo Mùi P được ly hôn với anh Tấn Láo T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Tấn Văn D - Sinh ngày: 22/12/2011 và cháu Tấn Thu T - Sinh ngày: 06/5/2014 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Anh Tấn Láo T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Tấn Láo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Chảo Mùi P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007725 ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã X;
- Dương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

